

TUẦN 12**HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM****TẬP VĂN NGHỆ 20/11****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Hiểu ý nghĩa về ngày nhà giáo Việt Nam 20/11.
- Biết lắng nghe, hợp tác, tích cực tập luyện đạt hiệu quả.
- Biết phối hợp với bạn bè khi tập nhóm nhóm.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- File nhạc, đạo cụ.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**1. Hoạt động mở đầu: Khởi động (3 - 5')**

- Chào cờ, hát quốc ca, đội ca, ổn định chỗ.

2. Hoạt động tập luyện (25 - 28')

- GV tổ chức cho HS tham gia tập luyện theo bài tập thể lớp đã đăng kí.

3. Hoạt động tổng kết, dặn dò (1 - 2')

- GV nhận xét. Giao nhiệm vụ tập luyện ở nhà

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY: (Phụ lục nếu có)**HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM****Hoạt động giáo dục theo chủ đề: Thoát hiểm khi gặp hỏa hoạn****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

Sau khi tham gia các hoạt động, HS có khả năng:

- Tìm hiểu và làm được sản phẩm thể hiện những cách thoát hiểm khi gặp hỏa hoạn.
- Biết cách thoát hiểm khi gặp hỏa hoạn.
- Phát triển khả năng sáng tạo, kỹ năng làm việc nhóm.
- NL tự chủ và tự học làm được sản phẩm, NL giao tiếp và hợp tác cùng bạn trong học tập, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo.
- Chăm chỉ học tập, trách nhiệm với nhiệm vụ học tập được giao.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- File bài giảng,

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

1. Hoạt động khởi động (3 – 5')

- GV cho HS cả lớp xem video *Kỹ năng thoát nạn khi có cháy*

<https://youtu.be/6wMVzaXPwUE>

- GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi: *Em đã gặp tình huống liên quan đến hỏa hoạn trong thực tế chưa? Mọi người đã làm gì để phòng chống hỏa hoạn?*

- GV mời đại diện 1 – 2 HS trả lời. Các HS khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung ý kiến (nếu có).

- GV tổng kết và dẫn dắt vào bài học: *Trên thực tế, có rất nhiều trường hợp về hỏa hoạn có thể xảy ra với chúng ta, ở bất cứ đâu và bất cứ thời điểm nào. Vậy cách thoát hiểm khi gặp hỏa hoạn như thế nào? Để tìm hiểu sâu hơn, chúng ta cùng đi vào bài học hôm nay nhé – Tuần 12 – Tiết 2: Hoạt động giáo dục theo chủ đề: Thoát hiểm khi gặp hỏa hoạn.*

2. Hoạt động hình thành kiến thức (25 - 28')

2.1. Hoạt động 1: Tìm hiểu cách thoát hiểm khi gặp hỏa hoạn

- GV chia lớp thành các nhóm (4 – 6 HS).
- GV tổ chức cho HS thảo luận về những cách thoát hiểm khi gặp hỏa hoạn.
- GV mời 2 – 3 HS chia sẻ trước lớp. HS khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung ý kiến (nếu có).
- GV nhận xét, đánh giá, ghi nhận đáp án đúng:
 - + Dùng khăn thấm nước che kín vùng mũi, miệng.
 - + Cúi thấp người hoặc bò sát mặt đất trên đường di chuyển để thoát khỏi đám cháy.
 - + Di chuyển bằng cầu thang bộ, tuyệt đối không vào thang máy.
 - + Nếu quần áo bị bén lửa, cần nằm ngay xuống đất và lăn qua lăn lại.

- + *Giữ bình tĩnh, không hoảng loạn.*
- + *Xác định nơi an toàn.*
- + *Lấy đồ vật báo hiệu cứu (khăn, áo màu sặc sỡ - màu đỏ, màu trắng,..).*
- GV gợi ý cho các nhóm thể hiện sản phẩm theo các ý:
- + *Liệt kê cách thoát hiểm khi gặp hỏa hoạn.*
- + *Lựa chọn hình thức trình bày sản phẩm: sơ đồ tư duy, tranh vẽ, bài viết, áp phích...*
- + *Trình bày các nội dung thoát hiểm khi gặp hỏa hoạn theo ý tưởng của nhóm.*
- GV trình chiếu cho HS xem một số sản phẩm thể hiện cách thoát hiểm khi hỏa hoạn.





- GV mời 2 – 3 HS trưng bày, giới thiệu sản phẩm trước lớp. HS khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung ý kiến (nếu có).

- GV nhận xét, đánh giá, khen ngợi các HS có những sản phẩm ấn tượng.

- GV kết luận: *Các em cần biết cách thoát hiểm khi gặp hỏa hoạn để có thể bảo vệ bản thân và mọi người xung quanh trong trường hợp xảy ra hỏa hoạn. Các em cần áp dụng nhiều cách như: dùng khăn thấm nước che kín mũi, miệng; cúi thấp người hoặc bò sát mặt đất trên đường di chuyển để thoát khỏi đám cháy; di chuyển bằng cầu thang bộ, tuyệt đối không vào thang máy...*

2.2. Hoạt động 2: Thực hiện thoát hiểm khi gặp hỏa hoạn

- GV tổ chức cho HS xem video clip hướng dẫn cách thoát hiểm khi gặp hỏa hoạn.

https://youtu.be/dpAbWYsl_AM

- GV khái quát và hướng dẫn HS về cách thoát hiểm khi gặp hỏa hoạn:

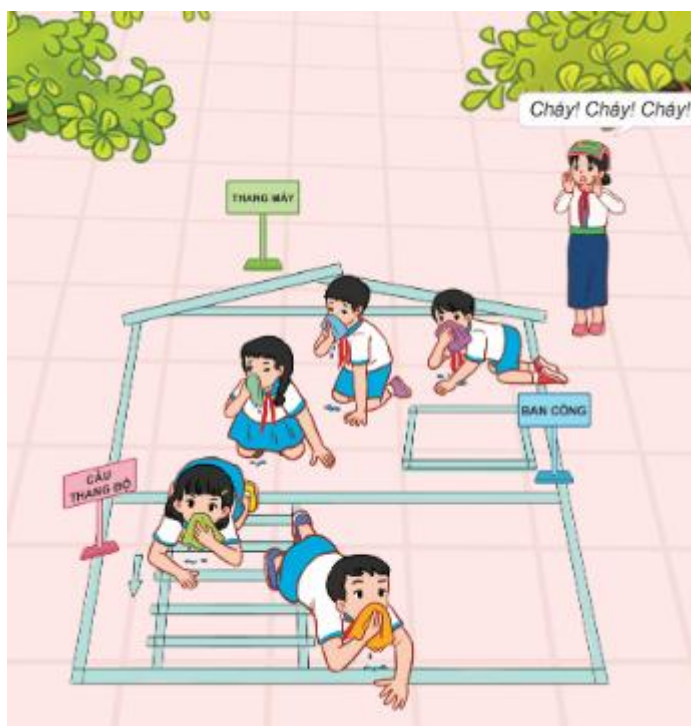
+ *Bước 1: Giữ bình tĩnh và kêu cứu hoặc bấm chuông báo cháy, gọi ngay cho 114.*

+ *Bước 2: Xác định lối thoát hiểm.*

+ *Bước 3: Chống nhiễm ngạt khói độc.*

+ *Bước 4: Di chuyển khom người men theo tường đến lối thoát hiểm. (tuyệt đối không đi thang máy).*

- GV chia lớp thành nhóm, tổ để thực hành thoát hiểm khi gặp hỏa hoạn. Các nhóm khác quan sát, nhận xét.



- GV nhận xét, đánh giá, góp ý phần thực hiện của nhóm.

- GV cho HS trao đổi về những điều cần lưu ý về cách thoát hiểm khi gặp hỏa hoạn.

+ *Bình tĩnh và đảm bảo an toàn cá nhân.*

+ *Kích hoạt cảnh báo cháy.*

+ *Sử dụng thiết bị chữa cháy trong khả năng.*

+ *Không sử dụng thang máy.*

+ *Không check-in trên mạng xã hội.*

+ Không nhảy từ tầng cao xuống khi chưa có sự hỗ trợ của cứu hỏa.

+ Khi quần áo bị bắt lửa cần nằm xuống đất lăn qua lăn lại.

- GV kết luận: Thoát hiểm khi hỏa hoạn là một kỹ năng sinh tồn quan trọng mà các em cần biết. hãy giữ cho bản thân sự bình tĩnh để có thể áp dụng các kỹ năng thoát hiểm vào tình huống khẩn cấp khi gặp hỏa hoạn.

3. Hoạt động củng cố (1 – 2')

- GV nhận xét, tóm tắt lại những nội dung chính của bài học.

- GV nhận xét, đánh giá sự tham gia của HS trong giờ học, khen ngợi những HS tích cực; nhắc nhở, động viên những HS còn chưa tích cực, nhút nhát.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY: (Phụ lục nếu có)

.....

TIẾNG VIỆT

CHỦ ĐỀ: TRÊN CON ĐƯỜNG HỌC TẬP

Bài 21: THẾ GIỚI TRONG TRANG SÁCH (3 tiết)

Tiết 1: ĐỌC

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Đọc đúng và diễn cảm bài thơ Thế giới trong trang sách, biết nhấn giọng vào những từ ngữ thể hiện vẻ đẹp, sự kì diệu của thế giới trong những trang sách cũng như bài học quý báu của những trang sách đối với trí tuệ, tâm hồn người đọc.

- Đọc hiểu: Nhận biết được những hình ảnh đẹp, có sức gợi tả về một thế giới kì diệu từ những trang sách và ý nghĩa của những trang sách đối với trí tuệ, tâm hồn, nhân cách, phẩm chất của người đọc. Hiểu được điều nhà thơ muốn nhấn nhủ qua bài thơ: Qua những trang sách, chúng ta cảm nhận được rằng: Nhân nghĩa là lẽ sống đẹp của dân tộc mà mỗi con người cần hướng tới.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: File bài giảng

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

1. Hoạt động Khởi động (4 – 5')

Giới thiệu về chủ điểm.

- Giới thiệu khái quát bài đọc: GV nêu tên bài học và những nội dung học trong 3 tiết của Bài 21 (Thế giới trong trang sách).
- GV giao nhiệm vụ cho các nhóm: Từng em chia sẻ với các bạn trong nhóm về một bài học bổ ích từ những trang sách mình đã đọc. (Có thể nêu tên sách, tên tác giả, nội dung chính, bài học thu nhận được,...)
- GV nhận xét sau khi quan sát các nhóm làm việc; mời 1 – 2 em giới thiệu trước lớp.
- Mời HS nói về tranh minh họa bài thơ.
- Nhận xét ý kiến phát biểu của HS và giới thiệu khái quát bài học: Bài thơ gợi lên một thế giới kì diệu từ những trang sách và ý nghĩa của những trang sách đối với trí tuệ, tâm hồn, nhân cách, phẩm chất của người đọc. Các em đọc bài thơ để tìm hiểu những điều tác giả nhấn gửi trong đó
- GV ghi bảng tên bài

2. Hoạt động Khám phá (18 – 20')

a. Luyện đọc

GV đọc cả bài (đọc diễn cảm, nhấn giọng ở những từ ngữ phù hợp hoặc mời 2 em đọc nối tiếp các khổ thơ (mỗi em đọc 2 khổ). Trước khi đọc, GV nhắc HS nghe đọc, nhìn vào sách đọc theo để có cảm nhận về hình ảnh, cảnh vật.

– Luyện đọc đúng:

GV mời HS đọc nối tiếp bài thơ, sau đó hướng dẫn đọc:

- + Đọc đúng các từ ngữ chứa tiếng dễ phát âm sai.
- + Đọc diễn cảm những từ ngữ, những câu thơ thể hiện sự cảm xúc, suy tư của tác giả về những trang sách đã đọc – đặc biệt là các câu mở đầu mỗi khổ thơ: “Trang sách mở ra thế giới diệu kì”, “Trang sách trả lời câu hỏi tuổi thơ”, “Trang sách thắp lên ngọn lửa khát khao”, “Bài học nào trong trang sách thiết tha”.

- GV nhận xét tuyên dương

b. Tìm hiểu bài

*** Giải nghĩa từ.**

- GV yêu cầu HS đọc thầm bài 1 lượt, tìm trong bài những từ ngữ nào khó hiểu thì đưa ra để GV hỗ trợ.

- Ngoài ra GV đưa ra một số từ ngữ giải nghĩa từ cho HS, kết hợp hình ảnh minh họa (nếu có)

+ men theo (bờ suối): di chuyển lần theo phía bên (bờ suối)

+ đắm mình: ngâm mình lâu trong nước.

+ thung lũng: vùng đất trũng thấp giữa hai sườn dốc.

*** Trả lời câu hỏi:**

- GV gọi HS đọc và trả lời lần lượt các câu hỏi trong sgk. Đồng thời vận dụng linh hoạt các hoạt động nhóm bàn, hoạt động chung cả lớp, hòa động cá nhân,...

- GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.

- Câu 1: Thế giới diệu kì mà sách mang đến cho người đọc được thể hiện qua những hình ảnh nào?

- Ở khổ thơ đầu, thế giới diệu kì mà những trang sách mang đến cho người đọc (tặng cho người đọc) chính là vẻ đẹp cuộc sống được miêu tả, phản ánh trong trang sách. Vẻ đẹp đó được thể hiện qua những hình ảnh thơ: bầu trời sao lấp lánh, mặt biển xanh với cánh buồm nâu trong nắng, bảy sắc cầu vồng sau cơn mưa,...

- Câu 2: Dựa vào khổ thơ thứ hai và những trải nghiệm đọc sách, nêu cách hiểu của em về câu thơ “Trang sách trả lời câu hỏi tuổi thơ”.

- Dự kiến câu trả lời: Câu thơ “Trang sách trả lời câu hỏi tuổi thơ” ý muốn nói các bạn nhỏ đọc sách sẽ tìm thấy câu trả lời cho những câu hỏi, những băn khoăn, thắc mắc của mình về những sự vật, hiện tượng “bí ẩn” trong vũ trụ bao la. Ví dụ, khi còn bé, nhìn lên vầng trăng, ta tưởng có chú Cuội ngồi gốc cây đa như trong truyện cổ tích được bà, được mẹ kể. Nhưng lớn lên, sách khoa học giúp ta hiểu con người đã đặt chân lên Mặt trăng, con người đã khám phá bao điều bí ẩn của vũ trụ.)

- Câu 3: Khổ thơ thứ ba giúp em cảm nhận được gì về ý nghĩa của những trang sách đối với tuổi thơ

- Dự kiến câu trả lời: *Khổ thơ giúp em cảm nhận được rằng: Những trang sách đã thấp lên ước mơ, khát vọng trong tâm hồn trẻ thơ, giúp chúng em mở mang hiểu biết, mở rộng tầm nhìn,.../...*

- GV có thể nói thêm để HS hiểu sâu thêm ý thơ: Những cuốn sách quý, sách hay rất có ý nghĩa đối với người đọc. Hình ảnh “con đường dài tít tắp đợi mong ta” trong khổ thơ thứ ba muốn nói điều đó. Sách giúp ta mở rộng hiểu biết, thấp lên trong ta những ước mơ, khát vọng vươn xa, bay cao, khám phá bao điều kì diệu của thiên nhiên, của cuộc sống, hướng chúng ta làm nên những điều tốt đẹp cho bản thân, cho cuộc sống.

- **Câu 4: Theo em, tác giả muốn nhắn gửi các bạn nhỏ điều gì qua khổ thơ cuối?**

Chọn câu trả lời dưới đây hoặc nêu ý kiến của em.

A. Nhân nghĩa là lẽ sống đẹp của dân tộc mà mỗi con người cần hướng tới.

B. Qua những trang sách, ta nhận ra lẽ sống nhân nghĩa người xưa trao truyền lại.

C. Nhớ về cội nguồn, gìn giữ truyền thống tốt đẹp cha ông để lại là trách nhiệm của mỗi chúng ta.

HS làm việc cá nhân, đọc câu hỏi và 3 phương án, lựa chọn 1 phương án hoặc đưa ra câu trả lời khác.

(Lưu ý: 3 câu trả lời/ 3 phương án đều đúng, các em chọn câu hợp với cảm nhận của mình hoặc đưa ra câu trả lời khác theo cách hiểu của mình.)

- GV mời HS tự tìm và nêu nội dung bài bài học.

- GV nhận xét và chốt: ***Qua những trang sách, chúng ta cảm nhận được rằng: nhân nghĩa là lẽ sống đẹp của dân tộc mà mỗi con người cần hướng tới.***

3. Hoạt động luyện tập, thực hành (5 – 7')

Luyện đọc lại

- GV hướng dẫn HS đọc diễn cảm câu chuyện, làm việc cả lớp:

+ GV mời đại diện 3 HS đọc nối tiếp 3 đoạn trước lớp.

+ GV và cả lớp góp ý cách đọc diễn cảm.

+ GV hướng dẫn HS đọc theo cặp hoặc nhóm 3 em.

+ Yêu cầu HS đọc theo cặp

- GV cùng HS nhận xét, đánh giá.

4. Hoạt động Vận dụng, trải nghiệm (2 – 3')

- GV nêu câu hỏi: “*Em thích khổ thơ nào trong bài? Vì sao?*”
- GV mời đại diện một số nhóm báo cáo kết quả làm việc của nhóm trước lớp (nếu có thời gian).
- Nhận xét, tuyên dương.
- GV nhận xét tiết dạy

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY: (Phụ lục nếu có)

.....

TIẾNG VIỆT**CHỦ ĐỀ: TRÊN CON ĐƯỜNG HỌC TẬP****Bài 21: THẾ GIỚI TRONG TRANG SÁCH (3 tiết)****Tiết 2: LUYỆN TỪ VÀ CÂU****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Biết thêm một công dụng của dấu gạch ngang: đặt ở giữa câu để đánh dấu bộ phận chú thích, giải thích trong câu; biết dùng dấu gạch ngang đánh dấu bộ phận chú thích, giải thích khi viết.
- Góp phần phát triển năng lực ngôn ngữ.
- Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: File bài giảng

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**1. Hoạt động Khởi động (3 – 5')**

- Yêu cầu HS nhớ lại những công dụng của dấu gạch ngang (đã học ở lớp 3, lớp 4).
- Gọi 1 – 2 HS trình bày.
- Đưa ra 1 câu có sử dụng dấu gạch ngang để đánh dấu bộ phận chú thích, giải thích. (Ví dụ: Trần Đăng Khoa – thần đồng thơ Việt Nam – 8 tuổi đã có bài đăng báo.); sau đó thực hiện thao tác lược bỏ dấu gạch ngang (Trần Đăng Khoa thần đồng thơ Việt Nam 8 tuổi đã có bài đăng báo.) và yêu cầu HS so sánh nghĩa của 2 câu.
- Gọi mở và dẫn vào bài mới: “Để biết dấu gạch ngang còn có công dụng nào khác, chúng ta cùng tìm hiểu bài học ngày hôm nay.”

2. Hoạt động Khám phá (7-10’)

Bài tập 1. Dấu gạch ngang trong các câu dưới đây được dùng để làm gì?

- Trình chiếu bài tập 1 và gọi 1 HS đọc lại bài tập.
- Hướng dẫn HS làm bài:
 - + Tìm bộ phận câu đứng ngay sau dấu gạch ngang và ý nghĩa của bộ phận đó trong câu (trong quan hệ với từ trước nó).
 - + Trao đổi nhóm đôi hoặc nhóm 4 để thống nhất kết quả.
- Gọi đại diện 2 – 3 nhóm trình bày kết quả.

Câu	Bộ phận câu sau dấu gạch ngang và ý nghĩa	Công dụng của dấu gạch ngang

- Làm việc cá nhân, sau đó trao đổi theo nhóm để thống nhất kết quả

Câu	Bộ phận câu sau dấu gạch ngang và ý nghĩa	Công dụng của dấu gạch ngang
a. Ngày Sách và Văn hóa đọc Việt Nam – sự kiện văn hóa quan trọng đối với người yêu thích sách – được tổ chức vào ngày 21 tháng 4 hằng năm.	Sự kiện văn hóa quan trọng đối với người yêu thích sách (giải thích cho “Ngày Sách và Văn hóa đọc Việt Nam”)	Đánh dấu bộ phận chú thích/ giải thích.
b. <i>Ha-ri Pót-tơ</i> – bộ truyện của nhà văn Giô-an Râu-linh – có sức hấp dẫn kì lạ với nhiều trẻ em trên thế giới.	Bộ truyện của nhà văn Giô-an Râu-linh (giải thích cho (cuốn) <i>Ha-ri Pót-tơ</i>).	Đánh dấu bộ phận chú thích/ giải thích.

- GV nhận xét, chốt đáp án D: Dấu gạch ngang trong các câu ở BT1 dùng để đánh dấu bộ phận chú thích, giải thích.

Bài tập 2. Nêu đặc điểm về vị trí và công dụng của dấu gạch ngang trong mỗi trường hợp.

- Gọi 1 – 2 HS nêu yêu cầu của bài tập.
- Tổ chức cho HS thảo luận nhóm đôi.
- Gọi đại diện 2 – 3 nhóm HS trình bày.
- Đại diện 2 – 3 nhóm trình bày kết quả trước lớp. HS khác nhận xét.

Dự kiến câu trả lời:

a. (Lê Quý Đôn – tên lúc nhỏ là Lê Danh Phương - nổi tiếng | ham học, thông minh, có trí nhớ tốt.): Dấu gạch ngang đứng ở giữa câu, dùng để đánh dấu bộ phận chú thích trong câu; b. (Thế giới biết ơn những nhà phát minh...): Dấu gạch ngang đánh dấu các ý liệt kê và đứng ở đầu mỗi ý liệt kê.; c. (Đến Phong Nha – Kẻ Bàng, chúng tôi...): Dấu gạch ngang nối các từ ngữ trong một liên danh và đứng ở giữa các từ ngữ.

- GV chốt đáp án.

- Mời 2 – 3 HS nêu thêm công dụng của dấu gạch ngang, ngoài những công dụng đã học ở lớp 3, lớp 4.
- Gọi 1 - 2 HS đọc phần Ghi nhớ (SGK, trang 107)
- 1 - 2 HS đọc phần Ghi nhớ: Ngoài công dụng..., dấu gạch ngang có thể được đặt ở giữa câu để đánh dấu bộ phận chú thích, giải thích trong câu.
- Trình chiếu nội dung Ghi nhớ.

3. Hoạt động Luyện tập, thực hành (13-15')

Bài tập 3. Dấu gạch ngang trong câu nào dưới đây dùng để đánh dấu bộ phận chú thích, giải thích.

- Gọi 1 HS đọc bài tập.
- Lưu ý HS: Chỉ chọn câu có dấu gạch ngang để đánh dấu bộ phận chú thích, giải thích. Không chọn những câu sử dụng với công dụng khác.
- Gọi đại diện 2 – 3 nhóm HS trình bày kết quả.
- Nhận xét và chốt đáp án: Dấu gạch ngang trong câu 1 (Giuyn Véc-nơ – một trong những người được gọi là “cha đẻ của khoa học viễn tưởng” – rất thích du lịch tới các miền xa xôi.) và câu 2 (Năm mười một tuổi, cậu định đi theo một chiếc thuyền Ấn Độ – chiếc thuyền mà cậu hi vọng sẽ căng buồm đi khắp đó đây.) dùng để đánh dấu bộ phận chú thích, giải thích.

Lưu ý: Những dấu gạch ngang còn lại dùng để đánh dấu lời nói trực tiếp (– Từ nay, con chỉ du lịch trong tưởng tượng thôi.) và đánh dấu ý liệt kê (– Hai vạn dặm dưới biển, – Vòng quanh thế giới trong 80 ngày,...) (Có thể chuyển bài tập 3 sang dạng trắc nghiệm (nối). Ví dụ: Nối câu (ở cột A) với công dụng phù hợp của dấu gạch ngang (ở cột B) để tìm ra câu có dấu gạch ngang đánh dấu bộ phận chú thích, giải thích.

Bài tập 4. Viết 2 – 3 câu về một danh nhân, trong đó có dùng dấu gạch ngang để đánh dấu bộ phận chú thích, giải thích.

- Gọi HS nêu yêu cầu của bài tập.
- Tổ chức cho HS làm việc theo nhóm 4. Quan sát, tìm ra những nhóm viết tốt, hỗ trợ HS yếu về viết.

- Gọi đại diện 2 – 3 nhóm HS trình bày kết quả viết. Có thể trình chiếu để cả lớp cùng đọc.

- Lớp nhận xét, đánh giá.

- Đánh giá và ghi nhận những câu hay, thể hiện được công dụng đánh dấu bộ phận chú thích, giải thích của dấu gạch ngang và viết đúng hình thức của dấu gạch ngang.

(Ví dụ: Một lần, Pa-xcan đi về khuya, thấy bố – một viên chức tài chính – vẫn cặm cụi ngồi kiểm tra sổ sách. Anh rất thương bố, lặng lẽ đi về phòng mình và vạch sơ đồ gì đó lên giấy. Ít hôm sau, anh đã chế tạo xong cái máy cộng trừ và mang tặng bố, giúp bố bớt vất vả vì những con tính.)

4. Hoạt động Vận dụng, trải nghiệm (3 – 5')

- GV giao nhiệm vụ cho HS: Tìm 1-2 câu trong sách, truyện, báo chí,...có sử dụng dấu gạch ngang để đánh dấu bộ phận chú thích, giải thích.

- GV nhận xét tiết dạy.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY: (Phụ lục nếu có)

.....

TIẾNG VIỆT

CHỦ ĐỀ: TRÊN CON ĐƯỜNG HỌC TẬP

Bài 21: THẾ GIỚI TRONG TRANG SÁCH (3 tiết)

Tiết 3: VIẾT

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Nhận biết được cách viết đoạn văn thể hiện tình cảm, cảm xúc về một câu chuyện.
- Góp phần phát triển năng lực ngôn ngữ.
- Biết vận dụng kiến thức từ bài học để vận dụng vào thực tiễn.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: File bài giảng, phiếu học tập

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

1. Hoạt động Khởi động (3 – 5')

- GV yc 1-2 HS nêu tên một số câu chuyện đã học mà HS yêu thích, cho HS thuật lại ngắn gọn nội dung câu chuyện (có yêu cầu thể hiện cảm xúc riêng).
- GV nhận xét và dẫn dắt vào bài mới: *Một câu chuyện có thể trở nên hay hơn, hấp dẫn hơn nhà người kể chuyện đã biết biểu đạt, đặt cảm xúc của mình vào câu chuyện đang kể. Mỗi câu chuyện lại có một cảm xúc riêng. Để thể hiện đúng và thật hay, mình cùng tìm hiểu trong bài học hôm nay.*
- GV ghi bảng tên bài

2. Hoạt động Khám phá (15-17')

Bài tập 1: GV cho HS chơi trò chơi Miếng ghép bí mật:

Em hãy đọc bài tập 1 trong sách giáo khoa, làm việc cặp đôi và trả lời các câu hỏi.

- HS nghe yêu cầu, đọc bài tập trong sách, thảo luận với bạn bên cạnh để thống nhất phương án. Mỗi phương án đúng sẽ lật được 1 miếng ghép. Cặp đôi nào trả lời nhanh nhất, đúng nhiều nhất sẽ nhận được phần thưởng.

a. Vì sao người chị khuyên em không nên phá tổ chim?

a. Người chị khuyên em không nên phá tổ chim vì khi chim mẹ về, chim mẹ không thấy con sẽ buồn, còn chim non xa mẹ sẽ chết. Không những thế, loài chim còn có rất nhiều lợi ích.

b. Theo người chị, loài chim có ích gì đối với con người?

b. Theo lời người chị, khi chim lớn, chim sẽ hát ca, bay lượn, ăn sâu bọ giúp ích cho con người.

c. Câu chuyện này giúp em nhận ra điều gì?

c. Câu chuyện giúp em nhận ra rằng cần phải trân trọng sự sống của muôn loài.

Bài tập 2: Thảo luận nhóm và hoàn thiện phiếu học tập:

Yêu cầu	Kết quả
a. Người viết muốn nói điều gì qua đoạn văn trên	
b. Nêu vị trí các phần trong đoạn văn – Nối 2 cột tương ứng	
c. Tìm trong đoạn văn những từ ngữ hoặc câu văn thể hiện tình cảm, cảm xúc của người viết.	

- HS nghe câu hỏi, thảo luận nhóm; nhóm trưởng thống nhất ý kiến và hoàn thiện vào phiếu học tập.

Dự kiến câu trả lời:

a. Tác giả Phan Nguyên muốn thể hiện những tình cảm, cảm xúc của mình về chuyện Không nên phá tổ chim.

b. Đoạn văn có 5 câu. Phần mở đầu là câu thứ nhất. Còn lại sẽ là các câu ở phần triển khai. Câu cuối cùng là phần kết thúc.

Vị trí các phần:

Mở đầu: Giới thiệu về câu chuyện mang đến cảm xúc cho bản thân

Triển khai: Nêu tóm tắt nội dung câu chuyện và những tình cảm, cảm xúc của mình về câu chuyện Kết thúc: Khẳng định giá trị của câu chuyện và nhấn mạnh tình cảm của mình

c. Các từ ngữ thể hiện cảm xúc, tình cảm:

- Lời khuyên của chị thật nhẹ nhàng mà thấm thía.
- Hành động của người em thật đáng khen. Câu chuyện tuy ngắn nhưng thật xúc động.
- GV mời 1 vài nhóm đại diện trình bày.
- GV nhận xét, tuyên dương.

Bài tập 3: Theo em, đoạn văn nêu cảm xúc về một câu chuyện gồm mấy phần? là những phần nào? Hãy nêu nhiệm vụ chính của từng phần.

+ Đoạn văn nêu tình cảm, cảm xúc về một câu chuyện thường có 3 phần là mở đầu, triển khai, kết thúc.

+ Người viết có thể biểu lộ tình cảm, cảm xúc bằng cách: sử dụng những tính từ đánh giá (xem ở ý c bài tập 2), những câu bộc lộ cảm xúc trực tiếp: “Không nên phá tổ chim”; là một câu chuyện giản dị nhưng lại mang đến cho tôi nhiều cảm xúc khó quên; Câu chuyện tuy ngắn nhưng thật xúc động bởi ý nghĩa nhân văn cao đẹp,...)

(Lưu ý: Nếu không đủ thời gian, HS thực hiện bài tập này ở nhà.)

- GV các ý HS cần nhớ khi viết bài văn nêu tình cảm, cảm xúc về một câu chuyện (dựa trên phần Ghi nhớ).

- Yêu cầu HS đọc Ghi nhớ.

3. Hoạt động Luyện tập, thực hành (7-8')

- GV cho HS làm việc nhóm.
- GV cũng có thể cho HS tập kể lại ngắn gọn, có thể hiện cảm xúc của bản thân thành lời cho cả lớp cùng nghe.
- HS thảo luận nhóm. Đại diện các nhóm trình bày sản phẩm đã chuẩn bị.
- 2-3 HS nhận xét, bình chọn câu chuyện/ phần thể hiện lại câu chuyện đó có cảm xúc hay nhất mà em thích.
- GV cho 2 – 3 HS nhận xét, bình chọn theo ý kiến cá nhân.
- GV nhận xét, củng cố.

4. Hoạt động Vận dụng, trải nghiệm (3-5')

- GV hướng dẫn HS thực hiện ở nhà các yêu cầu: *Em hãy chia sẻ với người thân và bạn bè về lợi ích của việc đọc sách.*
- GV khuyến khích HS tích cực chia sẻ với người thân, lắng nghe người thân góp ý để lên kế hoạch lao động, học tập cũng như vui chơi, giải trí một cách hợp lý, hiệu quả.
- Gv tổng kết bài học:
 - + Hỏi HS thích nhất điều gì trong bài vừa học?
 - + Y/c HS nói lại những điều HS nhớ về bài đọc, phần kiến thức TV hoặc phần viết báo cáo..
- GV nhận xét tiết dạy.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY: (Phụ lục nếu có)

.....

TIẾNG VIỆT**CHỦ ĐỀ: TRÊN CON ĐƯỜNG HỌC TẬP****Bài 22: TỪ NHỮNG CÂU CHUYỆN ẬU THƠ (4 Tiết)****Tiết 1 + 2: ĐỌC****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Đọc đúng, rõ ràng văn bản Từ những câu chuyện ấu thơ với ngữ điệu nhẹ nhàng, giống như tâm tình; biết ngắt, nghỉ hơi hợp lý.

- Đọc hiểu: Nhận biết được những ý chính trong bài đọc, hiểu được ý nghĩa của bài đọc. Mỗi người có một con đường riêng để đi đến thành công. Với Nguyễn Nhật Ánh, đó là con đường đọc sách, đọc thật nhiều để tích lũy kiến thức, dù ban đầu niềm đam mê đọc sách đến với ông một cách hoàn toàn tự nhiên.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: File bài giảng

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

1. Hoạt động Khởi động (3 – 5')

- GV dẫn dắt vào bài: Ngày 21/4 là ngày Sách và Văn hóa đọc Việt Nam. Ý nghĩa của ngày này là nhằm khuyến khích và phát triển phong trào đọc sách trong cộng đồng, nâng cao nhận thức của nhân dân về ý nghĩa to lớn và tầm quan trọng của việc đọc sách đối với việc phát triển kiến thức, kỹ năng và phát triển tư duy, giáo dục và rèn luyện nhân cách con người. Nhà văn Nguyễn Nhật Ánh là người rất thích đọc sách. Hãy cùng đọc văn bản Từ những câu chuyện ấu thơ để biết vì sao ông trở thành nhà văn nổi tiếng.

- GV ghi tên bài trên bảng; kết hợp giới thiệu chân dung của nhà văn Nguyễn Nhật Ánh, những tác phẩm nổi tiếng được bạn đọc yêu thích (Thằng quỷ nhỏ, Tôi thấy hoa vàng trên cỏ xanh, Con chó nhỏ mang giỏ hoa hồng,...)

2. Hoạt động Khám phá (25 – 30')

2.1. Luyện đọc đúng.

- GV gọi HS khá giỏi đọc, GV nhận xét.

- GV đọc và lưu ý cho HS giọng đọc, các từ ngữ quan trọng trong văn bản.

- GV hỏi HS về cách chia đoạn: Văn bản này chia làm mấy đoạn?

– Chia đoạn:

+ Đoạn 1: Từ đầu đến Nghìn lẻ một đêm

+ Đoạn 2: Từ Bà và chú đến kì diệu kia

+ Đoạn 3: Từ Bảy tuổi đến khôn khổ.

+ Đoạn 4: Từ Tôi khóc đến tưởng tượng

+ Đoạn 5: Rồi tới đến anh Hai!

+ Đoạn 6: Phần còn lại.

- Tổ chức cho HS đọc nối tiếp đoạn.
- Hướng dẫn HS luyện đọc các từ ngữ chứa tiếng dễ phát âm sai, đặc biệt là tên các câu chuyện: Tấm Cám, Thạch Sanh, Cây tre trăm đốt, Đôi hài bảy dặm, Nghìn lẻ một đêm, Không gia đình, Những người khốn khổ,....
- Tổ chức cho HS luyện đọc trong nhóm. Tổ chức cho HS thi đọc.
- GV tổ chức nhận xét và cùng bình chọn với HS nhóm đọc tốt nhất.
- GV nhận xét tuyên dương.

2.2. Luyện đọc diễn cảm.

- GV đọc mẫu diễn cảm toàn bài, giọng đọc phù hợp với ngữ điệu bài đọc .
- GV Hướng dẫn cách đọc diễn cảm:
 - + Đọc thể hiện được tình cảm, cảm xúc của tác giả qua từng chi tiết trong văn bản. Có thể đặt câu hỏi: Nhân vật “tôi” trong văn bản là ai? (là nhà văn Nguyễn Nhật Ánh)
- GV yêu cầu HS luyện đọc diễn cảm theo nhóm đôi một số câu thể hiện lời nói của các nhân vật.
- GV theo dõi nhận xét, tuyên dương (sửa sai).

2.3. Luyện đọc toàn bài.

- GV gọi 4 HS đọc nối tiếp theo đoạn.
- GV nhận xét, tuyên dương (sửa sai)
- GV mời HS luyện đọc theo cặp.
- GV nhận xét, tuyên dương (sửa sai)
- GV nhận xét chung.

3. Hoạt động luyện tập, thực hành (25 – 30’)

a. Giải nghĩa từ.

- GV hỏi HS có từ ngữ nào trong bài đọc mà chưa hiểu. GV có thể gợi ý và giải thích (nếu HS bị động). Ví dụ: mách, rương, thợ hớt tóc,...

b. Trả lời câu hỏi

- GV gọi HS đọc và trả lời lần lượt các câu hỏi trong sgk. Đồng thời vận dụng linh hoạt các hoạt động nhóm bàn, hoạt động chung cả lớp, hòa động cá nhân,...
- GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.

Câu 1. Những câu chuyện đầu tiên bạn nhỏ được nghe ai kể? Đó là những câu chuyện gì?

- Những câu chuyện đầu tiên bạn nhỏ nghe được là từ bà và chú. Đó là truyện Tấm Cám, Thạch Sanh, Cây tre trăm đốt, chuyện về Tôn Ngộ Không, một số truyện trong Nghìn lẻ một đêm, ...

Câu 2. Bạn nhỏ đã làm gì để có thể tự mình khám phá thế giới kì diệu trong những câu chuyện?

- Để có thể tự mình khám phá thế giới kì diệu trong những câu chuyện, bạn nhỏ đã cố gắng học chữ thật nhanh.

Câu 3. Sắp xếp các thông tin dưới đây theo lời kể về hành trình đọc sách của bạn nhỏ.

Độ tuổi	Hành trình đọc sách
7 tuổi	Đọc sách do ba mua về.
8 – 9 tuổi	Đọc hết rương truyện của ông thợ hớt tóc trong làng.
Lớn hơn một chút	Đọc các tác phẩm văn học nổi tiếng thế giới.

- Câu 4. Những trang sách có ý nghĩa như thế nào với bạn nhỏ?

Những trang sách đã mang đến cho bạn nhỏ rất nhiều cảm xúc và nhiều trải nghiệm, bồi đắp tâm hồn, làm giàu có và làm trưởng thành tình cảm một đứa bé, phát triển trí tưởng tượng,..

- Câu 5: Việc bạn nhỏ lại kể chuyện lại cho các em của bạn nhỏ nghe thể hiện điều gì?

- Việc bà và chú kể chuyện cho bạn nhỏ, rồi bạn nhỏ lại kể chuyện cho các em nói lên sự tiếp nối trong gia đình bạn nhỏ, tạo thành một thói quen tốt, được duy trì một cách tự nhiên. Thói quen ấy giúp tất cả các thành viên đam mê đọc sách.

Câu 6. Em học được điều gì từ cách truyền cảm hứng đọc sách tới người khác?

- GV xác định đây là câu hỏi mở nên cho HS thực hiện cá nhân và tự trả lời theo suy nghĩ riêng của mình.

VD: Những bài đọc trong sách/ đã đọc trong thư viện,... sẽ được em HS kể lại cho người thân trong gia đình nghe hoặc chia sẻ sách của mình cho bạn mượn/ trao đổi sách giữa các bạn trong nhóm.

- GV nhận xét, tuyên dương

- GV mời HS tự tìm và nêu nội dung bài học.

c. Luyện đọc lại

- GV hướng dẫn HS đọc diễn cảm bài:

+ Làm việc cả lớp:

· GV mời đại diện HS đọc nối tiếp các đoạn trước lớp.

· GV và cả lớp góp ý cách đọc diễn cảm.

· GV hướng dẫn HS đọc theo cặp hoặc nhóm.

+ Làm việc cá nhân: Tự đọc thầm diễn cảm lại bài

- GV mời đại diện 1 HS đọc diễn cảm toàn bài trước lớp.

d. Luyện tập theo văn bản.

Luyện tập sau khi đọc

- GV cho nhóm đôi thực hiện và tổ chức trình bày trước lớp.

Bài 1. Tìm các từ ngữ trong và ngoài bài thể hiện nỗ lực của một người trên con đường đi đến thành công.

- GV yêu cầu HS đọc đề bài.

- Mời HS làm việc nhóm 4, ghi từ vào bảng nhóm

- GV cho trình bày trước lớp và nhận xét

- Đại diện nhóm trình bày trước lớp

+Các từ trong bài: khổ công, khổ luyện. +Các từ ngoài bài: kiên trì, say mê, chịu khó, nỗ lực, phấn đấu, cố gắng,...

-Nhóm khác nhận xét, bổ sung

- GV nhận xét, tuyên dương.

Bài 2. Dùng 2 từ em tìm được ở bài tập 1 để hoàn thiện câu dưới đây.

- GV yêu cầu HS đọc đề bài.
- Mời HS làm việc nhóm đôi vào phiếu học tập.
- GV mời HS trình bày trước lớp và nhận xét.
- HS làm việc nhóm đôi vào phiếu học tập và trình bày:

PHIẾU HỌC TẬP

Dùng 2 từ em tìm được ở bài tập 1 để hoàn thiện câu dưới đây.

Thành công của Lê-ô-nác-đô là sự kết hợp của hai yếu tố: sự *khổ công/kiên trì* dạy dỗ của thầy giáo và sự *khổ luyện/cố gắng/nỗ lực* của chính bản thân mình.

- GV nhận xét, tuyên dương.

4. Hoạt động Vận dụng, trải nghiệm (3 – 5')

- GV mời HS chia sẻ thêm 1 vài điều về tác giả Nguyễn Nhật Ánh mà HS đã tìm hiểu.
- Nhận xét, tuyên dương.
- GV nhận xét tiết dạy

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY: (Phụ lục nếu có)

.....

TIẾNG VIỆT

HỦ ĐỀ: TRÊN CON ĐƯỜNG HỌC TẬP

Bài 22: TỪ NHỮNG CÂU CHUYỆN ẤU THƠ (4 Tiết)

Tiết 3: VIẾT

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Biết tìm ý cho đoạn văn thể hiện tình cảm, cảm xúc về một câu chuyện.
- Tìm đọc được các câu chuyện kể về các tấm gương học tập hoặc sự nghiệp của các nhà khoa học.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: File bài giảng

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

1. Hoạt động Khởi động (3 – 5')

- GV yêu cầu HS nhắc lại cách kể câu chuyện hay đã học ở tiết trước.

- GV nhận xét và dẫn dắt vào bài mới

Muốn viết được đoạn văn hay về một câu chuyện, phải đọc thật kĩ câu chuyện để hiểu và có những đánh giá về nó. Cần tìm một câu chuyện thật sự gây xúc động để có thể dễ dàng bộc lộ tình cảm, cảm xúc của mình. Các em có thể xem lại bài viết của bạn Phan Nguyên về câu chuyện “Không nên phá tổ chim” đã học ở hoạt động Viết, Bài 21.

- GV ghi bảng tên bài

2. Hoạt động Luyện tập, thực hành (23 – 25’)

2.1. Chuẩn bị

- GV mời 1-2 HS đọc gợi ý trong phần chuẩn bị trong sách.
- Y/c HS làm việc theo nhóm đôi dựa vào gợi ý.
- GV quan sát, giúp đỡ HS khi cần.

2.2. Bài tập 1.

- GV mời 1-2 HS đọc gợi ý trong phần Chuẩn bị trong SGK.
- Y/c HS làm việc theo nhóm đôi trao đổi dựa vào các gợi ý.
- GV quan sát, giúp đỡ HS.

Bài tập 2.

- GV chuẩn bị sẵn sơ đồ thể hiện 3 ý trong viết đoạn văn:
 - + Mở đầu (mở đoạn)
 - + Triển khai (thân đoạn)
 - + Kết thúc (kết đoạn)
- Hướng dẫn cách viết cho từng nội dung (Mở đầu, Triển khai, Kết thúc)
- GV làm mẫu thông qua việc yêu cầu HS đọc lại câu chuyện đã được đọc Không nên phá tổ chim ở kĩ năng (Viết, Bài 21, sách trang 108). Phương án 1: GV vận dụng kĩ thuật Nói to suy nghĩ (think aloud), tức là nói ra suy nghĩ của mình trong quá trình tư duy để người học quan sát và học theo. GV lần lượt trình bày:
 - + Mở đầu;
 - + Triển khai (thân đoạn);
 - + Kết thúc (kết đoạn).

Phương án 2: GV gọi 3 HS lần lượt trình bày, sau mỗi HS chia sẻ, GV tổ chức nhận xét từng nội dung:

- + Mở đầu;
- + Triển khai;
- + Kết thúc.

Bài tập 3

- Sau làm mẫu, GV yêu cầu cá nhân HS dựa vào câu chuyện đã chọn để viết đoạn văn theo yêu cầu để cho trong sách theo gợi ý: Những điều yêu thích ở câu chuyện; tình cảm, cảm xúc đối với câu chuyện; Cách thể hiện tình cảm, cảm xúc.

Lưu ý: HS viết nháp trên một mặt giấy để dễ dàng theo dõi khi trình chiếu sản phẩm.

- GV gọi HS trình bày sản phẩm, sử dụng máy chiếu vật thể để trình chiếu. GV tổ chức nhận xét sau mỗi HS chia sẻ và định hướng cho HS sửa lại những bài chưa đạt (nếu có).

- GV cùng HS chọn những bài viết hay để tuyên dương.

=> **GV củng cố, kết luận:** Để tìm ý cho đoạn văn thể hiện tình cảm, cảm xúc về một câu chuyện thì người viết cần đọc kĩ câu chuyện, lựa chọn chi tiết gây ấn tượng để bày tỏ. Khi viết cần thực hiện theo cấu trúc 3 phần trong viết đoạn (Mở đầu, Triển khai, Kết thúc).

3. Hoạt động Vận dụng, trải nghiệm (3 – 5')

- GV tổ chức cho HS chơi trò chơi Truyền điện: Yêu cầu mỗi HS sẽ nêu 1 câu thể hiện tình cảm, cảm xúc về 1 câu chuyện.

- GV nhận xét, tuyên dương.

- GV nhận xét tiết dạy.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY: (Phụ lục nếu có)

.....

TIẾNG VIỆT

HỦ ĐỀ: TRÊN CON ĐƯỜNG HỌC TẬP

Bài 22: TỪ NHỮNG CÂU CHUYỆN ẬU THƠ (4 Tiết)

Tiết 4: ĐỌC MỞ RỘNG

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Tìm đọc được các câu chuyện kể về các tấm gương học tập hoặc sự nghiệp của các nhà khoa học, viết được phiếu đọc sách theo mẫu.
- Giúp HS mở rộng hơn về chủ điểm, có thêm hiểu biết và động lực học tập, rèn luyện thói quen đọc sách và biết thể hiện suy nghĩ của mình về câu chuyện đã đọc.
- Góp phần phát triển năng lực ngôn ngữ.
- Biết vận dụng kiến thức từ bài học để vận dụng vào thực tiễn.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: File bài giảng

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**1. Hoạt động Khởi động (3 – 5')**

- GV tổ chức cho HS tham gia trò chơi ghép hình.
- Muốn mở 1 miếng ghép, HS cần nêu được tên câu chuyện (kể về các tấm gương học tập hoặc sự nghiệp của các nhà khoa học) trong miếng ghép đó.
- Miếng ghép mở ra thầy giáo Nguyễn Ngọc Kí.
- GV dẫn giới thiệu vào bài.

2. Hoạt động Luyện tập, thực hành (15 – 18')

- Giao việc cho HS: đọc từng yêu cầu:
 1. Đọc câu chuyện về tấm gương học tập hoặc những đóng góp của một nhà khoa học.
 2. Viết phiếu đọc sách theo mẫu.
- Hướng dẫn HS làm việc cá nhân:
 - + Nhớ lại hoặc đọc lại câu chuyện về tấm gương học tập hoặc những đóng góp của một nhà khoa học.
 - + Viết phiếu đọc sách theo mẫu trong sách, khuyến khích học sinh sáng tạo.
- 3. Trao đổi với bạn về câu chuyện đã đọc.
- GV hướng dẫn HS làm việc nhóm.
- Khuyến khích HS nêu câu hỏi và có những phản biện thể hiện quan điểm cá nhân.
- HS đọc gợi ý trong sách để viết phiếu đọc sách theo mẫu hoặc sáng tạo phiếu đọc sách theo ý tưởng của mình và tùy theo nội dung câu chuyện đã đọc.

- HS có thể chia sẻ các câu

chuyện đã đọc cho nhau để cùng trao đổi.

Làm việc nhóm

- HS trao đổi, chia sẻ với bạn về câu chuyện đã đọc theo gợi ý, hướng dẫn trong sách.

- Các thành viên trong nhóm có thể nêu câu hỏi để hiểu rõ hơn về những thông tin bạn chia sẻ.

3. Hoạt động củng cố (5– 7')

- GV yêu cầu HS nhắc lại các nội dung chính của Bài 22:

+ Đọc: Từ những câu chuyện ấu thơ

(GV nhấn mạnh: Một trong những lí do khiến Nguyễn Nhật Ánh trở thành một nhà văn nổi tiếng là hồi còn nhỏ ông rất ham đọc sách. Tình yêu đối với sách vở của ông bắt nguồn một cách tự nhiên từ những câu chuyện ấu thơ ông nghe được từ bà và chú của mình.)

+ Viết: Tìm ý cho đoạn văn thể hiện tình cảm, cảm xúc về một câu chuyện

+ Đọc mở rộng: Đọc câu chuyện kể về những tấm gương học tập hoặc đóng góp của một nhà khoa học

- GV hỏi thêm HS về những nội dung cụ thể đã học ở Bài 22.

- GV nhận xét kết quả học tập của HS. Khen ngợi, động viên các em có nhiều tiến bộ.

4. Hoạt động Vận dụng, trải nghiệm (3 – 5')

- Giao việc cho HS: đọc yêu cầu vận dụng: Kể với người thân về tấm gương học tập của một bạn trong lớp hoặc trong trường em.

- GV hướng dẫn HS thực hiện yêu cầu ở hoạt động Vận dụng.

- GV nhắc HS chia sẻ thông tin các em tìm hiểu được cho nhau.

- GV nhận xét tiết dạy.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY: (Phụ lục nếu có)

.....

TIẾNG VIỆT CÙNG CÔ**ÔN TẬP DẤU GẠCH NGANG (Tiết 34)****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Ôn tập cho học sinh về dấu gạch ngang.
- Nắm được nội dung bài đọc, trả lời được các câu hỏi trong bài.
- Yêu thích môn học.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: File bài giảng, phiếu BT

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**1. Hoạt động Khởi động (3 – 5')**

- Ổn định tổ chức
- Giới thiệu nội dung rèn luyện.

2. Hoạt động Luyện tập, thực hành (22 – 25')**Hoạt động 1:**

- Giáo viên giới thiệu các bài tập trên file bài giảng.
- Phát phiếu luyện tập cho các nhóm.

Hoạt động 2: HDHS làm bài tập trong phiếu BT.

Bài 1: Nêu 4 công dụng của dấu gạch ngang.**Trả lời:**

- 4 công dụng của dấu gạch ngang: đánh dấu phần chú thích; đánh dấu lời nói trực tiếp; đánh dấu các ý trong đoạn văn liệt kê; nối các từ ngữ trong một liên danh.

Bài 2: Nối đoạn văn với ý nêu công dụng của dấu gạch ngang trong đoạn đó.

a. Hà Nội – Huế - Sài Gòn là bài hát nổi tiếng của nhạc sĩ Hoàng Vân (phổ thơ Lê Nguyên) được rất nhiều người Việt Nam yêu thích.		Đánh dấu tất cả các ý trong đoạn liệt kê
b. Nhà văn An-đéc-xen đã cho ra đời một loạt tác phẩm làm xúc động hàng triệu trẻ em trên thế giới:		Nối các từ ngữ trong một liên danh

<p>- Cô bé bán diêm</p> <p>- Vịt con xấu xí</p> <p>- Chú lính chì dũng cảm</p> <p>- ...</p> <p>(Phan Thế Quân tổng hợp)</p>		
<p>c. Một hôm, cậu mạnh dạn đến hỏi thầy:</p> <p>- Tại sao thầy luôn bắt em vẽ trứng thế ạ?</p> <p>Thầy giáo nói:</p> <p>- Em đừng nghĩ vẽ trứng là đơn giản và dễ dàng. Trong một nghìn quả trứng, không thể tìm ra 2 quả hoàn toàn giống nhau...</p> <p>(Khô luyện thành tài)</p>		<p>Đánh dấu bộ phận chú thích trong câu</p>
<p>Nhà bác học I-sác Niu-ton – người đã có những công hiện vĩ đại cho nhân loại “người vượt lên trên tất cả mọi thiên tài” – thưở nhỏ lại là một cậu bé tinh nghịch, từng bị mắng và đoán tương lai sẽ chẳng ra gì.</p>		<p>Đánh dấu lời nói trực tiếp của các nhân vật</p>

a. Hà Nội – Huế – Sài Gòn là bài hát nổi tiếng của nhạc sĩ Hoàng Vân (phổ thơ Lê Nguyên) được rất nhiều người Việt Nam yêu thích.		Đánh dấu tất cả các ý trong đoạn liệt kê
b. Nhà văn An-đéc-xen đã cho ra đời một loạt tác phẩm làm xúc động hàng triệu trẻ em trên thế giới: - Cô bé bán diêm - Vịt con xấu xí - Chú lính chì dũng cảm - ... (Phan Thế Quân tổng hợp)		Nối các từ ngữ trong một liên danh
c. Một hôm, cậu mạnh dạn đến hỏi thầy: - Tại sao thầy luôn bắt em vẽ trứng thế ạ? Thầy giáo nói: - Em đừng nghĩ vẽ trứng là đơn giản và dễ dàng. Trong một nghìn quả trứng, không thể tìm ra 2 quả hoàn toàn giống nhau... (Khô luyện thành tài)		Đánh dấu bộ phận chú thích trong câu
Nhà bác học I-sác Niu-ton – người đã có những cống hiến vĩ đại cho nhân loại “người vượt lên trên tất cả mọi thiên tài” – thưở nhỏ lại là một cậu bé tinh nghịch, từng bị mắng và đoán tương lai sẽ chẳng ra gì.		Đánh dấu lời nói trực tiếp của các nhân vật

Bài 3: Dấu gạch ngang nào dưới đây được dùng để đánh dấu bộ phận chú thích trong câu?

Một bữa, Pa-xcan đi đâu về khuya, thấy bố mình (1)- một viên chức tài chính – vẫn cặm cụi trước bàn làm việc. Anh rón rén lại gần. Ông bố vẫn mãi mê với những con số. Ông đang phải kiểm tra sổ sách. Pa-xcan nghĩ thầm:

(2)– Những dây tính cộng hàng ngàn con số, một công việc buồn tẻ làm sao!

Trong óc chàng sinh viên trẻ tuổi chợt loé lên một tia sáng. Anh lặng lẽ rút về phòng mình và vạch một sơ đồ gì đó lên giấy.

Mười hôm sau, ông bố rất ngạc nhiên thấy con ôm một vật gì kì lạ đặt trước bàn mình.

(3)– Con hi vọng món quà nhỏ này có thể làm bố bớt nhức đầu vì những cơn tính. – Pa-xcan nói.

Thì ra đó là một thứ máy cộng trừ mà Pa-xcan đã đặt hết tình cảm của người con vào việc chế tạo. Đó chính là chiếc máy tính đầu tiên trên thế giới, tổ tiên của những chiếc máy tính điện tử hiện đại.

(Theo Lê Nguyên Long – Phạm Ngọc Toàn)

Trong đoạn văn trên, các dấu gạch ngang, chú thích trong câu, được dùng để đánh dấu bộ phận

Trả lời:

- Đáp án: dấu gạch ngang (1)

Bài 4: Viết đoạn văn về một nhân vật mà em thích trong đó có sử dụng dấu gạch ngang làm bộ phận giải thích, chú thích.

Gợi ý:

** Đoạn văn tham khảo:*

Lê Quý Đôn – con của tiến sĩ Lê Phú Thứ – là nhà bác học có kiến thức uyên bác và trí nhớ tuyệt vời. Ông nổi tiếng thần đồng, có trí nhớ lạ lùng, tài ứng đối mau lẹ và 14 tuổi đã học được hết các bộ sách của Nho học. Năm 18 tuổi ông đỗ giải Nguyên, sau đó đỗ đầu các kỳ thi Hội và thi Đình.

3. Hoạt động Vận dụng, trải nghiệm (3 – 5')

- Qua bài đọc em đã biết thêm về tác dụng gì của dấu gạch ngang?
- GV nhận xét tiết dạy.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY: (Phụ lục nếu có)

.....

TIẾNG VIỆT CÙNG CÔ

ÔN TẬP VIẾT ĐOẠN VĂN NÊU TÌNH CẢM, CẢM XÚC VỀ MỘT CÂU CHUYỆN (Tiết 35 – 36)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- HS nắm được cách viết đoạn văn nêu tình cảm, cảm xúc về một câu chuyện.
- Lập được sơ đồ tư duy dàn ý cho đoạn văn.
- Yêu thích môn học.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: File bài giảng, phiếu BT

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

1. Hoạt động Khởi động (3 – 5')

- Ổn định tổ chức
- Giới thiệu nội dung rèn luyện.

2. Hoạt động Luyện tập, thực hành (60-65')

Hoạt động 1:

- Giáo viên giới thiệu các bài tập trên file bài giảng.
- Phát phiếu luyện tập cho các nhóm.

Hoạt động 2: Đề bài:

Tìm ý cho đề văn sau: *Viết đoạn văn thể hiện tình cảm, cảm xúc về một câu chuyện em đã đọc, đã nghe.*

Mở đầu	Giới thiệu khái quát về câu chuyện: - Tên câu chuyện: - Tên tác giả: - Ấn tượng chung về câu chuyện:
Triển khai	Kể tóm tắt nội dung câu chuyện:
	Nêu tình cảm, cảm xúc của em về câu chuyện:
Kết thúc	Khẳng định giá trị của câu chuyện và nhấn mạnh tình cảm, cảm xúc của em:

Gợi ý câu chuyện :Con Rồng cháu Tiên”:

Mở đầu	Giới thiệu khái quát về câu chuyện: - Tên câu chuyện: Con Rồng cháu Tiên
--------	---

	- Tên tác giả: - Ấn tượng chung về câu chuyện: Câu chuyện gợi cho em nhiều suy nghĩ về nguồn gốc thiêng liêng của cộng đồng người Việt.
Triển khai	Kể tóm tắt nội dung câu chuyện: Lạc Long Quân, con trai của thần Long nữ, Âu Cơ - thần Nông, đã gặp nhau và kết duyên. Họ sinh ra bọc trăm trứng, nở ra 100 người con khôi ngô tuấn tú. Khi Lạc Long Quân phải trở về cai trị vùng sông nước, họ quyết định để 50 người con theo cha và 50 người con theo mẹ. Vua Hùng, người lập nước Văn Lang, là người con trưởng đi theo Âu Cơ. Truyện nói về nguồn gốc của 54 dân tộc anh em, là biểu tượng niềm tự hào dân tộc Việt về Con rồng cháu tiên. Nêu tình cảm, cảm xúc của em về câu chuyện: em rất yêu thích câu chuyện.
Kết thúc	Khẳng định giá trị của câu chuyện và nhấn mạnh tình cảm, cảm xúc của em: Truyện đã đề cao nguồn gốc chung và biểu hiện ý nguyện đoàn kết, thống nhất của nhân dân của mọi miền đất nước. Truyện Con Rồng cháu Tiên tuy có những yếu tố tưởng tượng, kì ảo nhưng về cơ bản đã giải thích, suy tôn nguồn gốc của đất nước ta. Đồng thời truyện cũng thể hiện niềm tự hào dân tộc, ý nguyện đoàn kết, thống nhất từ xa xưa của cộng đồng người Việt: dù ở bất cứ đâu, đồng bằng hay miền núi, trong Nam hay ngoài Bắc, người Việt Nam đều là con cháu các vua Hùng, có chung dòng dõi “con Rồng cháu Tiên”, vì thế phải biết thương yêu, đùm bọc lẫn nhau.

3. Hoạt động Vận dụng, trải nghiệm (3 – 5')

- Qua bài đọc em đã biết thêm về nhân vật lịch sử nào? Nêu cảm nhận của em về câu chuyện?

- GV nhận xét tiết dạy.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY: (Phụ lục nếu có)

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY: (Phụ lục nếu có)

.....

LỊCH SỬ- ĐỊA LÍ

CHỦ ĐỀ 3: XÂY DỰNG VÀ BẢO VỆ ĐẤT NƯỚC VIỆT NAM

BÀI 9: TRIỀU LÝ VÀ VIỆC ĐỊNH ĐÔ Ở THĂNG LONG (Tiết 2 +3)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Sưu tầm và giới thiệu được một số tư liệu lịch sử (câu chuyện, văn bản, tranh ảnh, . . .) liên quan đến Triều Lý .

- Trình bày được một số nét chính về lịch sử Việt Nam thời nhà Lý thông qua các câu chuyện về một số nhân vật lịch sử, như: Lý Công Uẩn, Lý Thường Kiệt, Nguyên phi Ỗ Lan, Từ Đạo Hạnh, . . .

- Đọc và nêu nhận xét về nội dung và ý nghĩa của *Chiếu dời đô*

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: File bài giảng

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

1. Hoạt động Khởi động (3-5')

- GV cho HS quan sát hình ảnh Chùa Một Cột (Hà Nội) và đặt câu hỏi: *Đây là công trình kiến trúc nào? Công trình này có gì đặc biệt? Nó được xây dựng vào thời nào?*

- HS quan sát hình ảnh và sử dụng hiểu biết của bản thân để trả lời các câu hỏi bằng cách ghi ra giấy nháp, sau đó trao đổi với bạn bên cạnh trong thời gian 3 phút .

- GV gọi 2 – 3 HS lần lượt đưa ra câu trả lời, các HS khác lắng nghe, nhận xét và bổ sung thông tin (nếu có) .

- GV nhận xét câu trả lời của HS, chuẩn kiến thức: Chùa Một Cột là công trình kiến trúc tiêu biểu và độc đáo được xây dựng dưới thời Lý . Đây là di sản văn hoá tiêu biểu của triều đại này còn được lưu giữ đến ngày nay . Triều Lý cũng là triều đại để lại nhiều dấu ấn sâu đậm trong tiến trình lịch sử dân tộc . Bài học hôm nay chúng mình cùng tìm hiểu về triều đại này

2. Hoạt động Luyện tập, thực hành: (25-30')

2.2. Tìm hiểu công cuộc xây dựng và bảo vệ đất nước của Triều Lý

2.1.1. Tìm hiểu về công cuộc xây dựng và bảo vệ đất nước của Triều Lý

- GV yêu cầu HS đọc thông tin mục 2, thảo luận cặp đôi về một số việc làm của Triều Lý nhằm xây dựng và bảo vệ đất nước .

- HS thực hiện nhiệm vụ theo quy trình như sau: HS làm việc cá nhân bằng cách đọc thông tin trong SGK, ghi lại thông tin ra giấy trong thời gian 5 phút; sau đó HS trao đổi với bạn cùng cặp và thống nhất ý kiến .

- GV tổ chức cho các cặp chia sẻ và cả lớp thảo luận, các cặp đôi khác lắng nghe và nhận xét bổ sung (nếu có) .

- GV nhận xét, đánh giá phần trình bày của các cặp và phần thảo luận của cả lớp, sau đó chuẩn kĩ năng, kiến thức cho HS về một số việc làm của Triều Lý để xây dựng và bảo vệ đất nước:

- + Hoàn thiện bộ máy nhà nước từ trung ương đến địa phương .
- + Chú trọng phát triển kinh tế, khuyến khích sản xuất nông nghiệp, nhờ đó mùa màng bội thu .
- + Phật giáo phát triển .
- + Lãnh đạo nhân dân kháng chiến chống Tống giành thắng lợi .

2.2.1. Kể chuyện về một số nhân vật tiêu biểu thời Lý

- Bước 1: GV yêu cầu HS hoạt động cặp đôi kể chuyện về Nguyên phi Ỗ Lan hoặc Lý Thường Kiệt và nêu công lao của họ đối với đất nước .
- Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ theo quy trình như sau:
- + HS lựa chọn câu chuyện dự định kể .
 - + HS làm việc cá nhân bằng cách đọc câu chuyện dự định kể, ghi lại thông tin ra giấy trong thời gian 3 phút; sau đó HS trao đổi với bạn cùng cặp và thống nhất ý kiến .
- Bước 3: GV gọi đại diện một số cặp đôi kể chuyện về Lý Thường Kiệt và Nguyên phi Ỗ Lan, các HS khác lắng nghe và nhận xét .
- Bước 4: GV nhận xét, đánh giá phần kể chuyện của các cặp và việc thảo luận của cả lớp, sau đó chuẩn kĩ năng, kiến thức cho HS:
- + Công lao của Nguyên phi Ỗ Lan: giúp vua Lý Thánh Tông, vua Lý Nhân Tông trị nước .
- + Công lao của Lý Thường Kiệt là lãnh đạo nhân dân kháng chiến chống Tống giành thắng lợi

4. Hoạt động Luyện tập, thực hành (15-30')

- GV yêu cầu HS sử dụng kiến thức đã học để: *Vẽ sơ đồ tư duy thể hiện những nét chính của lịch sử Việt Nam dưới Triều Lý* .
- HS làm việc cá nhân, vẽ sơ đồ vào vở hoặc ra giấy .
- GV tổ chức cho HS đánh giá sản phẩm lẫn nhau theo tiêu chí dưới đây .

PHIẾU ĐÁNH GIÁ SƠ ĐỒ TƯ DUY CỦA HỌC SINH

Tiêu chí		Mức độ 1	Mức độ 2	Mức độ 3
Hình thức	Bố cục	Trình bày thông tin mạch lạc, lô gic.	Trình bày thông tin còn nhầm lẫn giữa các nội dung .	Không có bố cục cho sản phẩm.
		2 điểm	1 điểm	0.5 điểm
	Hình thức sản phẩm	<ul style="list-style-type: none">Vẽ đúng hình thức của sơ đồ tư duy.Có hình ảnh minh hoạ.Có màu sắc khác nhau để phân loại thông tin.	Không đạt 1 trong ba tiêu chí về hình thức sản phẩm.	Không đạt cả ba tiêu chí về hình thức sản phẩm.
		3 điểm	2 điểm	1 điểm
Nội dung 5 điểm		<ul style="list-style-type: none">Đầy đủ nội dung: dời đô từ Hoa Lư ra Đại La, hoàn thiện bộ máy nhà nước, khuyến khích sản xuất nông nghiệp phát triển, Phật giáo phát triển, lãnh đạo nhân dân kháng chiến chống Tống giành thắng lợi.Sắp xếp các nội dung đúng theo	<ul style="list-style-type: none">Còn thiếu một số nội dung.Sắp xếp một số nội dung chưa đúng.	<ul style="list-style-type: none">Thiếu nhiều nội dung.Sắp xếp lộn xộn, chưa đúng thứ tự.

	thứ tự đã được học.		
	3 điểm	1 điểm	1 điểm

- GV nhận xét, đánh giá về hoạt động học của cá nhân và đánh giá lẫn nhau của cả lớp và chuẩn kiến thức:

Câu 2. GV hướng dẫn HS thảo luận và thực hiện nhiệm vụ: *Kể chuyện về một nhân vật lịch sử thời Lý mà em yêu thích.*

- GV yêu cầu HS chọn và kể lại câu chuyện về một nhân vật tiêu biểu trong cuộc đấu tranh chống Bắc thuộc .
- HS làm việc cá nhân lựa chọn và chuẩn bị nội dung về nhân vật mình lựa chọn .– Bước 3: GV tổ chức cho HS kể chuyện trước lớp .
- GV nhận xét, đánh giá về hoạt động kể chuyện của HS theo bảng đánh giá tiêu chí .

PHIẾU ĐÁNH GIÁ KỂ CHUYỆN CỦA HỌC SINH

Tiêu chí	Mức độ 1	Mức độ 2	Mức độ 3
Bố cục	Trình bày thông tin mạch lạc, lô gic.	Trình bày thông tin còn nhầm lẫn giữa các nội dung.	Không có bố cục cho sản phẩm.
	2 điểm	1 điểm	0.5 điểm

Giọng nói, Biểu cảm	<ul style="list-style-type: none"> – Giọng kể chuyện to, rõ ràng. – Ngữ điệu có lên giọng, xuống giọng ở những chỗ cần thiết. – Thể hiện được cảm xúc qua cử chỉ, nét mặt, điệu bộ. 	Không đạt 1 trong ba tiêu chí về hình thức sản phẩm.	Không đạt cả ba tiêu chí về hình thức sản phẩm.
	3 điểm	2 điểm	1 điểm
Nội dung	<ul style="list-style-type: none"> – Đầy đủ nội dung. – Sắp xếp các nội dung đúng theo lô gic. 	<ul style="list-style-type: none"> – Còn thiếu một số nội dung. – Sắp xếp một số nội dung chưa đúng lô gic. 	<ul style="list-style-type: none"> – Thiếu nhiều nội dung. – Sắp xếp lộn xộn, chưa đúng thứ tự.
	5 điểm	3 điểm	1 điểm

5. Hoạt động Vận dụng, trải nghiệm (3-5')

- GV giao nhiệm vụ cho HS về nhà sưu tầm tư liệu (tranh ảnh, câu chuyện,...) về một di tích hoặc nhân vật lịch sử thời nhà Lý và chia sẻ với bạn . Gợi ý: Một số di tích thời Lý như: Chùa Một Cột, đền Đô (Bắc Ninh), đền thờ Nguyên phi Ỗ Lan, đền thờ Lý Thường Kiệt

- GV nhận xét, đánh giá, khích lệ HS.

- Nhận xét tiết học

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY: (Phụ lục nếu có)

.....

ĐẠO ĐỨC**CHỦ ĐỀ: VƯỢT QUA KHÓ KHĂN****BÀI 4: EM BIẾT VƯỢT QUA KHÓ KHĂN****(Tiết 2)****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Nhận biết được các khó khăn cần phải vượt qua trong học tập và trong cuộc sống.
- Biết vì sao phải vượt qua khó khăn.
- Xử lý được một số tình huống để vượt qua khó khăn trong học tập và vận dụng vào thực tiễn cuộc sống.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: File bài giảng

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**1. Hoạt động Khởi động (3 – 5')**

- Trò chơi khởi động: “ Ai nhanh – Ai đúng”
- GV tiến hành cho cả lớp chơi trò chơi : Gồm 2 nhóm, mỗi nhóm 5 HS, tiến hành ghép các mảnh ghép sao cho đúng thứ tự các bước để giải quyết các khó khăn trong học tập và cuộc sống. Đội nào ghép nhanh và đúng thì giành chiến thắng.
- GV phổ biến trò chơi, luật chơi và thời gian chơi.
- GV nhận xét, tuyên dương các nhóm.
- + Vậy khi gặp khó khăn trong học tập và cuộc sống thì điều đầu tiên chúng ta phải làm là gì ?
- GV dẫn dắt HS vào bài học

2. Hoạt động hình Luyện tập, thực hành (23-25')**2.1: Đưa ra lời khuyên để giúp các bạn vượt qua khó khăn trong các trường hợp sau**

- Thảo luận nhóm 4
- + Nhắc lại các bước khi giải quyết khó khăn trong cuộc sống.

GV quan sát, theo dõi và giúp đỡ HS

Thảo luận theo nhóm 4 và đưa ra lời khuyên, ghi kết quả vào phiếu học tập

- Đại diện nhóm trả lời

+ Tình huống 1: Huỳnh có thể nhờ các bạn hỗ trợ, nhanh chóng báo cáo tình hình cho thầy cô giáo để cùng thầy cô giáo tìm cách giải quyết.

+ Tình huống 2: Thắng có thể tránh xa các thiết bị điện tử; chia sẻ với người thân về khó khăn của mình, chuyển hướng các hoạt động thú vị và tích cực như: tham gia các hoạt động thú vị và tích cực như: tham gia các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao, tham gia các câu lạc bộ văn thể mỹ ở trường,...

+ Trường hợp 3: Tuấn có thể học hỏi kinh nghiệm của các lớp trưởng khác, quan tâm nhiều hơn đến các bạn chưa thực hiện tốt nề nếp như: tìm hiểu nguyên nhân của các vi phạm nề nếp, động viên, nhắc nhở, đề xuất khen thưởng các bạn tiến bộ, thực hiện nghiêm túc nội quy, ... hoặc trao đổi với thầy cô chủ nhiệm để nhận được sự hỗ trợ.

- GV nhận xét, tuyên dương.

2. 2: Xử lý tình huống

- Đọc tình huống 1 và 3 trong SGK và tiến hành thảo luận,

Lưu ý HS đóng vai xử lý tình huống, xác định các tiêu chí khi thực hiện đóng vai

+ Xác định tình huống và thực hiện theo 5 bước để giải quyết khó khăn

+ Phân công người đóng vai và dẫn chuyện.

- GV quan sát, giúp đỡ các nhóm

HS đọc yêu cầu và tiến hành thảo luận theo 4 nhóm. Nhóm 1 và 2 xử lý tình huống 1, nhóm 3 và 4 xử lý tình huống 2

- Nhắc lại các bước xử lý tình huống và phân công các thành viên trong nhóm.

- Các nhóm lần lượt lên đóng vai – xử lý tình huống

+ Tình huống 1: Tiến cần tranh thủ thời gian và quyết tâm hoàn thiện nhiệm vụ ôn bài trước. Vì việc học tập vẫn phải được ưu tiên hàng đầu. Trận đấu bóng đá có thể xem phát lại trên mạng internet.

+ Tình huống 3: A Lữ có thể trao đổi chân thành với cô giáo để được tham gia thi môn thể thao mà mình yêu thích, trò chuyện với người thân hoặc ban cán sự lớp.

- nhóm khác nhận xét, bổ sung ý kiến hoặc nêu thắc mắc

- HS lắng nghe

+ Tình huống 2: Hoa có thể treo đôi với thầy cô dạy đàn hoặc người thân để được giúp đỡ trong việc giúp các đầu ngón tay bớt đau nhức, luyện tập nhẹ nhàng, thoải mái, không đặt nặng thành tích, trò chuyện với thầy cô dạy guitar để được giúp đỡ.

-HS khác nhận xét, bổ sung

-GV nhận xét, tuyên dương HS, nhắc lại cách xử lý tình huống

+ Vậy ở tình huống 2, chúng ta sẽ xử lý như thế nào ?

+ Tình huống 2: Hoa có thể treo đôi với thầy cô dạy đàn hoặc người thân để được giúp đỡ trong việc giúp các đầu ngón tay bớt đau nhức, luyện tập nhẹ nhàng, thoải mái, không đặt nặng thành tích, trò chuyện với thầy cô dạy guitar để được giúp đỡ.

- GV nhận xét, tuyên dương.

3.Hoạt động Vận dụng, trải nghiệm (3 – 5')

+ Viết ra điều mong muốn nhất của bản thân lúc này, chỉ ra những khó khăn và biện pháp vượt khó để đạt được mong muốn đó.

- GV nhận xét tiết học.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY: (Phụ lục nếu có)

.....

HD STEM

QUẠT CHẠY BẰNG NĂNG LƯỢNG MẶT TRỜI (2 TIẾT)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Nêu được tên các bộ phận chính của mô hình quạt chạy bằng năng lượng mặt trời.
- Đề xuất được các bước lắp ráp mô hình quạt chạy bằng năng lượng mặt trời
- Thực hành lắp ráp được mô hình quạt chạy bằng năng lượng mặt trời.
- Rèn luyện kỹ năng quan sát, làm việc nhóm và tư duy sáng tạo.
- Hứng thú, tích cực tham gia các hoạt động khám phá khoa học.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV : File bài giảng. Bộ lắp ráp mô hình.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

1. Hoạt động mở đầu: Khởi động (1 – 2')

GV cho học sinh quan sát hình ảnh trong SHS và thực hiện nhiệm vụ:

+ Nêu sự giống nhau và khác nhau của các loại quạt trong hình.

+ Nhà em đang sử dụng loại quạt nào?

GV mời một số HS trả lời và liên hệ vào bài.

2. Hoạt động hình thành kiến thức mới (23 - 25')

- Hoạt động: Tìm hiểu cấu tạo của mô hình quạt chạy bằng năng lượng mặt trời

- GV yêu cầu HS quan sát mô hình quạt chạy bằng năng lượng mặt trời đã hoàn thiện hoặc hình ảnh video, mô tả cấu tạo của quạt chạy bằng năng lượng mặt trời.

- GV mời một số HS trả lời và GV kết luận cấu tạo mô hình gồm 5 phần chính: pin mặt trời, thân quạt, cánh quạt, đế quạt, bộ chuyển đổi.

Hoạt động 2. Tìm hiểu các chi tiết của bộ lắp ráp mô hình quạt chạy bằng năng lượng mặt trời

- GV yêu cầu HS làm việc cá nhân, quan sát hình ảnh trong SHS và hoàn thành bài tập: *Quan sát bộ lắp ráp nêu tên và các chi tiết thuộc các bộ phận pin mặt trời, bộ chuyển động, thân quạt cánh quạt, cánh quạt, đế quạt.*

-HS làm việc nhóm, chỉ trên hình, nêu được tên, các chi tiết thuộc các bộ phận: pin mặt trời, bộ chuyển đổi, thân quạt, cánh quạt, đế quạt.

-Một số HS đại diện chia sẻ trước lớp. Các nhóm khác bổ sung (nếu cần).

GV giới thiệu công dụng của các bộ phận.

Gợi ý:

- + Pin mặt trời: tạo ra năng lượng điện
- + Cánh quạt: Tạo ra gió
- + Bộ chuyển đổi: biến đổi điện năng thành cơ năng
- + Chân đế: Lắp thân quạt
- + Thân quạt: giữ thẳng bằng cho quạt
- + Một số phụ kiện: (ốc vít, dây điện, ...) gắn kết các bộ phận, chi tiết.

2. Hoạt động thực hành vận dụng (30 – 33')

- Hoạt động Lắp ráp mô hình quạt chạy bằng năng lượng mặt trời

✓ Chuẩn bị:

-GV phát cho mỗi HS 1 bộ lắp ráp mô hình Quạt chạy bằng năng lượng Mặt Trời.

-HS kiểm tra các chi tiết có trong bộ lắp ráp.

✓ Cách thực hiện

- Các nhóm, thảo luận cùng xây dựng phương án riêng lắp ráp mô hình Quạt chạy bằng năng lượng mặt trời.

- Các HS tiến hành lắp ráp theo phương án đã đề xuất.
- GV quan sát và hỗ trợ, đặt câu hỏi gợi ý để HS có thể hoàn thiện được mô hình.

- **Hoạt động: Chia sẻ và hoàn thiện sản phẩm**

- GV mời đại diện một số HS chia sẻ các bước lắp ráp và sản phẩm hoàn chỉnh của mình.
- GV yêu cầu các HS cùng rút kinh nghiệm về phương án lắp ráp sản phẩm của nhóm mình.
- GV yêu cầu HS hoàn thiện và trưng bày sản phẩm.

3. Hoạt động vận dụng trải nghiệm: (8 – 10')

***Hoạt động trải nghiệm:** GV hướng dẫn HS thực hiện nhiệm vụ ở nhà: Cùng người thân thiết kể một số đồ dùng khác trong gia đình sử dụng năng lượng mặt trời.

*** Hoạt động củng cố:**

- GV nhận xét quá trình hoạt động của HS.
- GV yêu cầu HS về nhà chia sẻ và thực hiện cùng người thân nhiệm vụ của GV giao.
- GV yêu cầu HS thu dọn đồ dùng vào đúng nơi quy định.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY: (Phụ lục nếu có)

.....

Ký duyệt của tổ trưởng

Giáo viên

Nguyễn Thị Lan Anh

Trương Thị Nhất

Ký duyệt của BGH

Lê Công Thắng